

Bản án số: 51/2021/ HS-ST
Ngày: 24/ 9/ 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đăng Doanh và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình và ông Lê Văn Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/ TLST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Bắc S, phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Đình Thị S; có vợ: Chị Đình Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2013/HSST ngày 30/9/2013, bị TAND huyện Yên Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 13/12/2013, Lê Văn T chấp hành xong Bản án.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ - XPHC ngày 30/7/2008, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 26/9/2008, Lê Văn T chấp hành xong Quyết định.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ - XPHC ngày 10/11/2010, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 14/12/2010, Lê Văn T chấp hành xong Quyết định. Về tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 12/01/2021 đến nay; có mặt.

2. Trịnh Quốc K (tên gọi khác Trịnh Văn K), sinh năm 1991, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Quỳnh P 2, xã Sơn H, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 02/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

3. Phạm Văn K1, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đồng T1, xã Sơn H, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị B (đều đã chết); vợ con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 20/3/2021 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ: Chị Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Lê Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Phú S, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Đỗ Thị M; có vợ: Chị Lò Thị Phương T và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ - XPHC ngày 22/01/2015, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/01/2015, Lê Văn Đ chấp hành xong Quyết định;

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ - XPVPHC ngày 07/7/2015, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã hết thời hiệu thi hành Quyết định.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ - XPVPHC ngày 02/11/2016, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 02/11/2016, Lê Văn Đ chấp hành xong Quyết định. Về quyết định hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Yên C4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt. (Đồng thời là bị cáo trong vụ án).

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Yên C 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Phú S, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt. (Đồng thời là bị cáo trong vụ án).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Quốc T3; sinh năm 1984; trú tại: Thôn Phú S, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Đinh Văn G; sinh năm 1984; trú tại: Thôn đ 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T2; sinh năm 1986; trú tại: Thôn Quỳnh P, xã Sơn H, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T; sinh năm 1982; trú tại: Thôn Quỳnh P 2, xã Sơn H, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 6, xã Nghĩa P, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Tạ Mạnh L; sinh năm 1989; trú tại: Thôn đ 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Quang Đ; chị Nguyễn Thị K; chị Nguyễn Thị T; chị Bùi Thị T; chị Trương Thị H; bà Lê Thị T; anh Lê Văn T; anh Trần Quang T; chị Nguyễn Thị H; anh Lê Văn K; anh Phạm Văn T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 29/9/2020, sau khi uống bia với nhau tại xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T cùng Lê Văn Đ và Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 trú tại thôn Tây A, xã Chí M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đến quán karaoke “Phượng Hoàng” của Nguyễn Ngọc T1 ở thôn T 2, xã Khánh C, huyện Yên Khánh để thuê phòng hát. Lúc này quán đã đóng cửa, có Trịnh Quốc K và Phạm Văn K1 ở trong quán còn Nguyễn Ngọc T1 đã về nhà ở thôn Yên C 4, xã Khánh C. T, Đ, P đứng ngoài gọi nhưng không có người ra mở cửa nên Đ cầm 01 viên gạch ném vào cửa xếp của quán. Sau đó, T cùng Đ và P định đi xuống thị trấn Yên Ninh để thuê phòng hát nhưng trên đường đi T, P, Đ lại quay về.

Trịnh Quốc K ở trong quán quan sát qua hệ thống camera an ninh thấy có người đến ném gạch vào cửa quán đã gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Ngọc T1. T1 bảo K lên nhà đón T1, K mở cửa quán đi đến bãi đất trống cách quán khoảng 50m lấy 01 chiếc túi bóng màu đen bên trong có 04 chiếc kiếm (dạng dao phó), 02 bình xịt hơi cay mà K đã mua, cất dấu ở đó từ trước rồi để ở vị trí dưới ghế lái của chiếc xe ô tô Accent, biển kiểm soát 35A-154.4... K vào quán gọi Phạm Văn K1 dậy. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở K1 đi đến thôn Yên C4, xã Khánh C đón T1 rồi quay xe đi về quán karaoke “Phượng Hoàng”.

Khi đi đến cửa hàng xăng dầu Khánh C 2 thuộc thôn T 2, xã Khánh C do anh Đinh Văn G, trú tại thôn Đ 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh làm chủ, K quan sát thấy T, P, Đ đang đi xe mô tô đến nên lái xe vòng chặn lại. K cầm theo 01 kiếm xuống xe. Tại đây, giữa K và Đ, T, P có lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát đánh nhau. K cầm chiếc kiếm chém trúng tay trái và lưng của Đ. Cùng lúc này, T1 và K1 mỗi người cầm theo 01 chiếc kiếm xuống xe. Sau đó, K và K1 cầm kiếm đuổi theo để chém Đ. Đ chạy đến trước cửa nhà điều hành của Cửa hàng xăng dầu cầm 01 chiếc quạt điện cây vung đập về phía K và K1. Lúc này K cầm kiếm chém làm chiếc quạt bị gãy rồi K và K1 lao đến chém Đ, làm cho Đ bị các vết thương: 01 vết thương lưng trái; 01 vết thương ngón I tay phải; 01 vết trọt da

vai trái; 01 vết thương khủy tay trái, Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Đ quay người bỏ chạy vào trong nhà điều hành đóng cửa kính thủy lực. K và K1 cầm kiếm đi ra ngoài đường.

Độ sau khi bị K, K1 chém đã chạy vào trong nhà điều hành cầm 01 con hạc bằng đồng ra để đánh nhau với nhóm của K nhưng đi ra đến cửa thì nhân viên Cửa hàng xăng là anh Lê Văn T, sinh năm 1981 trú tại xóm 3, xã Khánh H, huyện Yên Khánh giữ lại. Đ tiếp tục vào trong lấy một con hạc khác đi đến đá mạnh vào cửa kính thủy lực làm cánh cửa bị bật bung mở ra và va đập vào máy lọc nước bên ngoài rồi đi ra ngoài đường Quốc lộ 10. Tại đây, T1, K, K1 và Đ, T, P đứng trên đường xô xát, cãi chửi nhau. Đ cầm con hạc đồng dơ lên thì bị K, T1, K1 cầm kiếm lừa đuổi theo. Đ bỏ chạy vào trong nhà điều hành. K, T1, K1 thấy vậy lại quay ra ngoài đường.

Lúc này, T chạy đến trước cửa nhà điều hành cầm 01 chiếc điều cày, Đ cũng từ trong nhà điều hành đi ra cầm 01 chiếc âm chuyên rồi T, Đ chạy ra ngoài đường. Đ cầm âm chuyên ném về phía T1, K, K1 nhưng không trúng. T1, K, K1 mỗi người cầm 01 kiếm lại lừa đuổi theo Đ và T đến nhà điều hành thì Đ, T chạy vào trong. K, K1, T1 quay ra đường rồi lên xe bỏ đi. Thấy vậy, Đ, T, P cầm theo con hạc, ghé đuổi theo ném theo xe ô tô nhưng không trúng.

Kiên điều khiển xe ô tô 35A-154.4.. chở T1, K1 đi theo đường 480 về phía huyện Yên Mô. Khi đến khu vực cầu Tràng thì gặp Phạm Thanh T2, sinh năm 1986, trú tại thôn Quỳnh P 2, xã Sơn H, huyện Nho Quan đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Elantra Biển kiểm soát 35A-138.7.. đi đến. T1 nói K dừng xe rồi T1 cầm theo 01 kiếm chuyển sang ngồi trên xe của T2. T2 điều khiển xe chở T1 đi ra Quốc lộ 10 rồi đi lên thành phố Ninh Bình còn K điều khiển xe ô tô 35A-154.4.. chở K1 đi về nhà ở xã Sơn H, huyện Nho Quan.

T, P, Đ sau khi đánh nhau ở Cửa hàng xăng dầu Khánh C đã đi về quán bia ở xã Khánh A, huyện Yên Khánh. Sau đó Đ gọi điện thoại cho bố đến đưa Đ đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Còn T và P ở lại quán bia rồi T gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T1 hẹn gặp T1 ở nhà mẹ đẻ T1 tại thôn Yên C4, xã Khánh C. Lúc này, T1 và T2 đã đi đến xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, T1 đồng ý gặp rồi nói T2 chở T1 quay lại.

Sau khi điện thoại cho T1, T nhờ Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1984 trú tại thôn Phú C, xã Khánh P, huyện Yên Khánh chở đi gặp T1. T3 đồng ý và mượn xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, biển kiểm soát 35A-071.6.. của Tạ Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh rồi đi đến quán bia. Trước khi đi, P vào quán bia mang theo 02 chiếc kiếm, T biết và đồng ý nếu bị nhóm của T1 đánh sẽ dùng kiếm đánh lại. Sau đó, T lên ngồi ở ghế phụ phía trước, P cầm theo 02 kiếm ngồi ở ghế sau xe ô tô 35A-071.6.. rồi T3 điều khiển xe chở T, P đi đến thôn Yên C 4, xã Khánh C.

Cùng thời điểm này thì Phạm Thanh T2 chở T1 đi đến đoạn đường gần nhà mẹ đẻ của T1 thì dừng lại, T1 cầm kiếm xuống xe. P và T cũng xuống xe để gặp T1. Lúc này, anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Yên C 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh là anh trai của T1 cầm theo 01 đoạn ống tuýp sắt (dùng để làm tay công uốn sắt tại công trình) đang đi đến nhà mẹ đẻ lấy xe ô tô đi làm. Thấy T1 đang đứng với T, P nên anh Th đi đến. Tại đây, T và P đã xảy ra xô xát, đánh nhau với T1 và anh Th.

Quá trình đánh nhau, T1 cầm 01 kiếm, anh Th cầm ống tuýp sắt; P cầm 01 kiếm và đưa cho T 01 kiếm. T dùng tay trái cầm kiếm, tay phải cầm một viên gạch nhặt ở ven đường ném về phía T1 rồi cả T và P cầm kiếm lao vào chém T1 và anh Th. T1 bị 01 vết thương ngực trái, 01 vết thương hông trái, 01 vết thương cánh tay trái, 01 vết thương lưng phải, 01 vết thương cùi chỏ, 01 vết thương bàn chân phải; Đứt gân đuôi ngón V, đứt gân gấp ngón III, IV, V chân phải; Đứt vỡ đầu dưới xương cánh tay trái; Đứt vỡ xương ức; Gãy xương sườn số XI phải; Vỡ xương cánh chậu phải; Gãy xương bàn II, III, IV chân phải; Mẻ xương chêm ngoài và chêm trong chân phải; Gãy sụn sườn III, IV bên trái. Còn anh Th bị 01 vết thương khuỷu tay trái, 01 vết thương lưng phải.

Sau khi dừng xe để T1 xuống, Phạm Thanh T2 điều khiển xe ô tô 35A-138.7.. đi lên phía trước 01 đoạn rồi quay xe đi về phía Quốc lộ 10. Quá trình đi, xe ô tô của T2 đã va chạm vào người Nguyễn Quốc T3 làm T3 ngã xuống đường và bị thương vùng hàm, mặt. P cầm kiếm chém vào gương bên trái xe và cầm kiếm ném trúng xe ô tô 35A-138.7... Sau đó, P điều khiển xe ô tô 35A-071.6.. cùng T đưa Toàn đến Bệnh viện quân y 5 cấp cứu.

Hậu quả: Nguyễn Ngọc T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 03/10/2020 thì ra viện. Nguyễn Xuân Th bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 và Bệnh viện Quân y 108 đến ngày 03/10/2021 ra viện. Lê Văn Đ bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 05/10/2020 thì ra viện. Nguyễn Quốc T3 bị chấn thương được điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 đến ngày 02/10/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 068/2020/ThT-GĐPY ngày 25 tháng 11 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T1 là 55%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 069/2020/ThT-GĐPY ngày 11 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Xuân Th là 06%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 072/2020/ThT-GĐPY ngày 04 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Văn Đ là 28%; Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương, gãy xương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Quốc T3 nhưng T3 từ chối giám định.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 16/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Giá trị thiệt hại chiếc quạt điện của cửa hàng xăng dầu Khánh C 2 là 50.000 đồng; chiếc âm chuyên đã cũ không còn giá trị.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Văn P, Trịnh Quốc K bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với P và K. Ngày 29/4/2021, Trịnh Quốc K đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can P để tiếp tục điều tra, truy nã, xử lý sau.

Quá trình điều tra, Lê Văn T, Trịnh Quốc K, Phạm Văn K1, Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ đã khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Phạm Thanh T2, quá trình điều tra xác định T2 không tham gia đánh nhau tại thôn Yên C 4, xã Khánh C; về hành vi của T2 đã điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm Nguyễn Quốc T3 bị thương, do T3 từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể của T3. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Nguyễn Quốc T3, khi T nhờ T3 chở T đi gặp T1 thì T3 không biết P cầm theo kiếm và cũng không biết T và P đi đến thôn Yên C 4, xã Khánh C để đánh nhau. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với Toàn.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 58.573.000 đồng, Nguyễn Xuân Th yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 8.626.000 đồng; Lê Văn Đ yêu cầu bồi thường về sức khỏe với số tiền 1.769.000 đồng.

Nguyễn Quốc T3, Đinh Văn G và Phạm Văn T đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSYK ngày 13/8/ 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố:

Bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Quốc K, Phạm Văn K1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, Trịnh Quốc K (tên gọi khác Trịnh Văn K), Phạm Văn K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trịnh Quốc K, Phạm Văn K1. Bị cáo K1 áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ. Bị cáo Đ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 12/01/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc K (Trịnh Văn K) từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 29/4/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 20/3/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ với mức từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/ 9/ 2021).

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/9/2021 chị Đinh Thị N là vợ của bị cáo T được T tác động đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại toàn bộ một lần với số tiền 58.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc T1 và số tiền 8.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân Th. Bị cáo K và K1 do bị tạm giam nên đã nhờ anh Nguyễn Ngọc T1 đứng ra thỏa thuận và đã bồi thường một lần cho Lê Văn Đ với số tiền là 10.000.000 đồng. Nay Th, T1 và Đ đều không có yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự cần xem xét giải quyết.

Ngày 17/9/2021 Lê Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Đinh Văn G là chủ cửa hàng xăng dầu xã Khánh C, huyện Yên Khánh số tiền 2.000.000 đồng, anh G nhận lời xin lỗi và không nhận số tiền này vì thiệt hại thấp nên anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự (anh Giáp có đơn xác nhận).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch block, màu xám, kích thước (21x10,5x6)cm và 01 đôi dép màu đen KT(28x10)cm, mặt dưới đế dép màu vàng, bên trên mỗi chiếc dép có hình mặt người và 04 hạt vuông. Bên hông của phần đế dép có chữ “versace” của Lê Văn Đ và 01 đôi dép màu đen, KT(29,5x12)cm, phía trên có chữ “Asia Sport” và hình 02 con bọ cạp đều màu vàng của Phạm Văn K1 là vật chứng của vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt xác định bị cáo khai là đúng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Trịnh Quốc K, Phạm Văn K1 và Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ đã khai nhận về hành vi của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố. Xét lời khai

nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường và các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 4 giờ sáng ngày 29/9/2020, T, Đ, P đi đến quán karaoke “Phượng Hoàng” của T1 ở thôn T 2, xã Khánh C, để thuê phòng hát. Do quán đóng cửa nên T, Đ, P đứng ngoài gọi cửa nhưng không được, Đ cầm 01 viên gạch ném vào cửa quán. Sau đó, T, Đ và P đi về. Trong quán hát có K và K1, K phát hiện nên điện thoại báo cho T1. T1 bảo K lên nhà đón T1, K đi ra bãi đất trống lấy 01 chiếc túi bóng bên trong có 04 chiếc kiếm (dạng dao phớt), 02 bình xịt hơi cay mà K đã mua, cất dấu từ trước rồi mang đến ở vị trí dưới ghế lái của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A-154.4... K vào quán gọi K1 dậy, K điều khiển xe ô tô chở K1 lên đón T1 ở thôn Yên Cư4, xã Khánh C rồi quay xe đi về quán karaoke “Phượng Hoàng”.

Khi xe về đến cây xăng xã Khánh C của anh G, K thấy T, P, Đ đang đi xe mô tô đến nên vòng xe chặn lại. K cầm 01 kiếm xuống xe đi đến gặp T, P, Đ sau đó xảy ra đánh nhau. K cầm kiếm chém trúng tay trái và lưng của Đ. Sau đó, K và K1 cầm kiếm đuổi theo Đ để chém. Đ chạy vào nhà điều hành của Cửa hàng xăng dầu cầm 01 chiếc quạt điện cây vung đập về phía K và K1. K cầm kiếm chém làm chiếc quạt bị gãy, K, K1 lao đến chém Đ, làm cho Đ bị các vết thương: 01 vết thương lưng trái; 01 vết thương ngón I tay phải; 01 vết trợt da vai trái; 01 vết thương khuỷu tay trái, Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Đ chạy vào trong nhà điều hành còn K, K1 đi ra ngoài đường. Đ cầm 01 con hạc bằng đồng ở nhà điều hành chạy ra đường, Đ cầm con hạc dơ lên thì bị K, T1, K1 cầm kiếm đuổi chém, Đ bỏ chạy vào trong nhà điều hành. T cầm 01 chiếc điều cày, Đ cầm 01 chiếc ấm chuyên chạy ra đường. Đ cầm ấm chuyên ném về phía T1, K, K1 nhưng không trúng. T1, K, K1 cầm kiếm lại đuổi thì Đ, T chạy vào trong nhà điều hành. Sau đó K, K1, T1 đi ra, lên xe bỏ đi, Đ, T, P cầm con hạc, ghế đuổi và ném theo xe ô tô nhưng không trúng. K điều khiển xe ô tô 35A-154.4.. chờ T1, K1 đi về phía huyện Yên Mô thì gặp T2, đang điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 35A-138.7.. đi đến. T1 bảo K dừng xe rồi T1 cầm kiếm sang xe của T2. T2 điều khiển xe chờ T1 đi lên thành phố Ninh Bình, còn K điều khiển xe ô tô chở K1 đi về nhà. T, P, Đ đi về quán bia ở xã Khánh A, thì Đ gọi điện thoại cho bố đến đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Tại đây T gọi điện thoại cho T1 hẹn gặp T1 ở nhà mẹ đẻ T1 tại xã Khánh C, T1 đồng ý gặp rồi nói T2 chờ T1 quay lại.

Sau đó T nhờ T3 chờ đi gặp T1. T3 đồng ý và mượn xe ô tô, biển kiểm soát 35A-071.6.. của L, khi đi, P mang theo 02 chiếc kiếm, T biết, sau đó T3 điều khiển xe chở T, P đi gặp T1 ở xã Khánh C. Lúc này T2 chờ T1 về gần nhà mẹ đẻ của T1 thì dừng lại, T1 cầm kiếm xuống xe. P và T cũng xuống xe đến gặp T1. Lúc này có Th cầm theo 01 đoạn ống tuýp sắt để đi làm và đang đi đến nhà mẹ đẻ lấy xe ô tô, thì thấy T1 đang đứng với T, P nên Th đi đến. Tại đây, T và P đã xảy ra đánh nhau với T1 và anh Th. T1 cầm 01 kiếm, Th cầm ống tuýp sắt; P cầm 01 kiếm và đưa cho T 01 kiếm. Tại đây T và P cầm kiếm lao vào chém T1 và Th. T1 bị 01 vết thương ngực trái, 01 vết thương hông trái, 01 vết thương cánh tay trái, 01 vết thương lưng phải, 01 vết thương cùi chỏ, 01 vết thương bàn chân phải; đứt gân duỗi ngón V, đứt gân gấp ngón III, IV, V chân phải; đứt võ đầu dưới

xương cánh tay trái; đứt vỡ xương ức; Gãy xương sườn số XI phải; vỡ xương cánh chậu phải; gãy xương bàn II, III, IV chân phải; mẻ xương chêm ngoài và chêm trong chân phải; gãy sụn sườn III, IV bên trái. Còn Th bị 01 vết thương khuỷu tay trái, 01 vết thương lưng phải.

Lúc này T2 điều khiển xe ô tô 35A-138.7.. đi lên phía trước 01 đoạn rồi quay xe đi về phía Quốc lộ 10, thì xe ô tô của T2 đã va chạm vào người T3 làm T3 ngã xuống đường và bị thương vùng hàm, mặt. Sau đó, P điều khiển xe ô tô 35A-071.6.. cùng T đưa T3 đến Bệnh viện quân y 5 cấp cứu.

Hậu quả: Nguyễn Ngọc T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 03/10/2020 thì ra viện. Nguyễn Xuân Th bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 và Bệnh viện Quân y 108 đến ngày 03/10/2021 ra viện. Lê Văn Đ bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 05/10/2020 thì ra viện. Nguyễn Quốc T3 bị chấn thương được điều trị tại Bệnh viện Quân y 5 đến ngày 02/10/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 068/2020/ThT-GDPY ngày 25 tháng 11 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T1 là 55%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 069/2020/ThT-GDPY ngày 11 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Xuân Th là 06%; Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 072/2020/ThT-GDPY ngày 04 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Văn Đ là 28%; Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương, gãy xương do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T thừa nhận có cầm kiếm chém Th bị thương, còn P chém T1, sau khi P chém T1 thì T có cầm kiếm và dùng bản kiếm vọt vào đùi và chân của T1 2 đến 3 cái. Song T1 khẳng định T cầm kiếm chém một phát vào ngực bên trái, khi khụy xuống thì chém một phát vào bàn chân bên phải. Căn cứ vào thương tích trên người T1 thì thấy bị cáo T1 khai là đúng, phù hợp với vết thương được xác định khi vào viện. Mặt khác T là người giữ vai trò đầu đã chủ động hẹn T1 để giải quyết mâu thuẫn tại cây xăng trước đó. Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cầm kiếm là hung khí nguy hiểm của T và P chém vào cơ thể T1 và Th nhiều phát, dẫn đến T1 bị tổn hại 55% sức khỏe, Th bị tổn hại 06% sức khỏe. Như vậy hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của K, K1 dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém nhiều phát vào cơ thể Đ bị tổn thương là 28% sức khỏe. Như vậy hành vi của K, K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của T1 đã dùng kiếm đuổi Đ, P, T và Đ đã sử dụng quạt điện, con hạc bằng đồng là hung khí để đuổi quạt và ném để đánh nhau với nhóm của K, K1, T1 tại cây xăng là nơi công cộng, khi nhân viên đang thực hiện việc

bán xăng cho khách đi đường, hai nhóm dùng hung khí đuổi đánh nhau gây ra sự sợ hãi cho nhân viên bán xăng và khách đi đường, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên hành vi của T1 và Đ đã phạm vào tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nơi công cộng ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo T, K, K1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với từng hành vi của mỗi bị cáo. Đối với T1 và Đ vừa là bị cáo vừa là người bị hại trong vụ án, tỷ lệ tổn thương của T1 là 55% sức khỏe và của Đ là 28% sức khỏe, bị cáo T1 đang phải tiếp tục điều trị thương tích, hiện tại hai bị cáo đang phải gánh chịu thương tật, giảm sút về sức khỏe, Đ do K, K1 cầm kiếm đuổi chém nên Đ mới có hành vi chống trả lại, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, K, K1 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đề nghị của người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo K sau khi phạm tội đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 và Đ đều có tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho anh G là chủ cây xăng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T1 có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Ngoài ra hai bị cáo còn là người bị hại trong vụ án cũng là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ

án này bị cáo K1 tại thời điểm phạm tội bị cáo là vị thành niên chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn P đã dùng kiếm tham gia chém T1 và Th cùng với T, sau đó bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do chưa có kết quả truy nã, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với P để xử lý sau.

Đối với thương tích của Nguyễn Quốc T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng T3 từ chối giám định, nên không có căn cứ để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường một lần về toàn bộ thiệt hại mà người bị hại đã yêu cầu, do vậy nay người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 13 đôi dép các loại và 01 ống kim loại hình trụ tròn và 02 chiếc kiếm đã thu giữ tại thôn Yên C 4, xã Khánh C. Đối với 02 chiếc kiếm và bình xịt hơi cay mà K và K1 đã sử dụng để đánh nhau tại cửa hàng xăng dầu Khánh C 2; chiếc kiếm và viên gạch mà Lê Văn T đã sử dụng để đánh nhau tại thôn Yên C 4, xã Khánh C, quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 11 chiếc dép các loại, 01 ống kim loại hình trụ tròn và 02 chiếc kiếm đã thu giữ tại thôn Yên C 4, xã Khánh C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tách ra để tiếp tục giải quyết cùng bị can Nguyễn Văn P.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Accent Biển kiểm soát 35A-154.4.. là xe của Phạm Thanh T đã cho Nguyễn Ngọc T1 mượn sử dụng từ trước. T không biết, không đồng ý việc K, T1, K1 điều khiển xe ô tô đi đánh nhau. Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 35A-138.7.. là xe của anh Phạm Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Quỳnh P 2, xã Sơn H, huyện Nho Quan, đã cho Phạm Thanh T mượn để sử dụng. Sau đó, T đã trả lại xe cho anh T. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, biển kiểm soát 35A-071.6.. là của anh Tạ Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ 10, xã Khánh A, huyện Yên Khánh đã cho Nguyễn Quốc T3 mượn. Anh L không biết việc T và P đi xuống thôn Yên C 4, xã Khánh C đánh nhau. Cơ quan điều tra không thu giữ 03 xe ô tô này.

Vật chứng còn lại: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch block, màu xám, kích thước (21x10,5x6) cm và 01 đôi dép màu đen KT(28x10)cm, mặt dưới đế dép màu vàng, bên trên mỗi chiếc dép có hình mặt người và 04 hạt vuông. Bên hông của phần đế dép có chữ “versace” của Lê Văn Đ và 01 đôi dép màu đen, KT(29,5x12)cm, phía trên có chữ “Asia Sport” và hình 02 con bọ cạp đều màu vàng của Phạm Văn K1 là vật chứng của vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trịnh Quốc K, Phạm Văn K1. Bị cáo K1 áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ. Bị cáo Đ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, Trịnh Quốc K (tên gọi khác Trịnh Văn K), Phạm Văn K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 12/01/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc K (tên gọi khác Trịnh Văn K) 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 29/4/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 20/3/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ mỗi bị cáo 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/ 9/ 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Khánh C huyện Yên Khánh và giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh P huyện Yên Khánh là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần chở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch block, màu xám, kích thước (21x10,5x6)cm và 01 đôi dép màu đen KT(28x10)cm, mặt dưới đế dép màu vàng, bên trên mỗi chiếc dép có hình mặt người và 04 hạt vuông. Bên hông của phần đế dép có chữ “versace” của Lê Văn Đ và 01 đôi dép màu đen, KT(29,5x12)cm, phía trên có chữ “Asia Sport” và hình 02 con bộ cặp đều màu vàng của Phạm Văn K1 là vật chứng của vụ án. Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật

chứng ngày 15/9/2021 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T, Trịnh Quốc K (tên gọi khác Trịnh Văn K), Phạm Văn K1, Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.